TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày: 13 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trịnh Văn Út
Bà Bùi Thị Diễm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2019/TLST - HS, ngày 14 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2019/QĐXXST – HS, ngày 29 tháng 5 năm 2019 đối với:

- Bị cáo Hồ Trung H, sinh ngày 25/11/1999 (Có mặt).

Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp không; trình độ học vấn 6/12; dân tộc kinh; quốc tịch Việt Nam; tôn giáo không; con ông (cha) không xác định được họ tên và con bà Hồ Thị N, sinh năm 1974; anh chị em ruột có 01 người, sinh năm 2015.

Tiền án và tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 21/3/2019 cho đến nay.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Phạm Thị Thiên P là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

- *Bị hại*:
1. Ông Hồ Thanh Q, sinh năm 1983 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)
2. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)
Đồng nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:
1. Ông Lê Công M, sinh năm 1996 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp 4, xã T, huyện C K , tỉnh Trà Vinh.
2. Ông Trần Văn H, sinh năm 1988 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C K, tỉnh Trà Vinh

- *Đại diện gia đình bị cáo*: Bà Hồ Thị N, sinh năm 1974. Nơi cư trú ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt, mẹ ruột của bị cáo Hồ Trung H).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 31/10/2018 từ quán Karaoke H G tọa lạc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, Hồ Trung H mượn xe của Lê Công M, sinh năm 1996; nơi cư trú ấp 4, xã T, huyện C K, tỉnh Trà Vinh điều khiển đến nhà của bà ngoại ruột tên Võ Thị R tọa lạc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh lấy quần áo đi thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến nhà bà Võ Thị R, Hồ Trung H phát hiện máy tính bảng màn hình cảm ứng hiệu Sam sung galaxy tab 10.01 có vỏ màu đen của cậu ruột tên Hồ Thanh Q, sinh năm 1983; nơi cư trú ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, đang để sạc pin trên bàn nhỏ bằng gỗ cặp giường, không người trong coi. Lúc này, Hồ Trung H nảy sinh ý thức lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài, Hồ Trung H lấy máy tính bảng và điều khiển xe đến quán Karaoke H G để trả xe cho Lê Công M và hỏi Lê Công M có biết ai mua máy tính bảng không để H bán. Sau đó, H lấy máy tính bảng cho M xem, Lê Công M hỏi máy tính bảng của ai thì H nói của gia đình. M đồng ý mua máy tính bảng với giá 500.000 đồng và bao H hát Karaoke, Hồ Trung H đồng ý bán, Lê Công M đưa cho Hồ Trung H 500.000 đồng rồi vào quán hát tiếp đến 23 giờ cùng ngày Hồ Trung H đón xe đi thành phố Hồ Chí Minh. Số tiền bán máy tính bảng có được H tiêu xài hết. Sau khi mua máy tính bảng từ Hồ Trung H thì Lê Công M đem bán máy tính tại cửa hàng điện thoại di động Quang H do Trần Văn H, sinh năm 1988; nơi cư trú ấp T, xã T, huyện C K, tỉnh Trà Vinh làm chủ với giá 2.500.000 đồng. Trần Văn H tiếp tục bán máy tính bảng cho người khác (không biết tên và địa chỉ).

Ngoài vụ trộm tài sản trên Hồ Trung H khai nhận: Vào khoảng 03 giờ, ngày 28/10/2018, tại nhà của ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975 tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, Hồ Trung H lấy trộm của ông Nguyễn Văn Đ 01 cái bóp bên trong có số tiền 1.300.000 đồng, 01 bằng lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe. Số tiền có được, H tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 431/KL.ĐGTS, ngày 14/11/2018; của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Trà Vinh kết luận: 01 máy tính bảng hiệu Galaxy Tab 10.01, vỏ màu đen, màn hình cảm ứng của Hồ Thanh Q tại thời điểm bị chiếm đoạt, trị giá 5.700.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 21/CT -VKSCL, ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Hồ Trung H, về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hồ Trung H, hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C, và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Vào khoảng 03 giờ, ngày 28/10/2018, tại nhà của ông Nguyễn Văn Đ, tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện C, Hồ Trung H lấy trộm của ông Nguyễn Văn Đ số tiền 1.300.000 đồng và vào khoảng 21 giờ, ngày 31/10/2018, tại nhà của bà Võ Thị R tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, Hồ Trung H lấy trộm của ông Hồ Thanh Q 01 máy tính bảng màn hình cảm ứng hiệu Sam sung Galaxy Tab 10.01, vỏ màu đen, trị giá 5.700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo lấy trộm là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Trung H từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù, về tội trộm cắp tài sản. Ngoài ra vị còn đề nghị giải quyết trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Hồ Trung H: Vị hoàn toàn thống nhất với tội danh mà bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố đối với bị cáo Hồ Trung H. Tuy nhiên vị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hồ Trung H như sau: Sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thiệt hại tài sản không lớn, tự thú về hành vi phạm tội, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn thuộc hộ cận nghèo, sự việc xảy ra là những người thân trong gia đình, trong quá trình điều tra người bị hại tên Hồ Thanh Q xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vị đề nghị áp dụng Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo Hồ Trung H được hưởng án treo.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận. Người bào chữa cho bị cáo tranh luận, ngoài đề nghị các tình tiết giảm nhẹ của vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm r khoản 01 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo Hồ Trung H được hưởng án treo. Lời nói sau cùng của bị cáo Hồ Trung H, xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Đồng thời việc vắng mặt của những người bị hại là ông Hồ Thanh Q, ông Nguyễn Văn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

ông Lê Công M, ông Trần Văn H, đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với bản kết luận định giá tài sản số: 431/KL.ĐGTS, ngày 14/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh Trà Vinh. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1]. Lời nhận tội của bị cáo Hồ Trung H tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C quyết định truy tố bị cáo Hồ Trung H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp với qui định của pháp luật, không oan, không sai.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Hồ Trung H là nguy hiểm cho xã hội; bởi vì, tài sản của công dân bao gồm tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, tiền bạc, máy tính bảng…là do quá trình cực lực lao động mới có được. Bị cáo Hồ Trung H là người có đủ sức khỏe lao động tạo ra nguồn thu nhập, phục vụ nhu cầu cuộc sống bản thân và gia đình, nhưng bị cáo không lo chí thú làm ăn, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lúc, trộm cắp tài sản của người bị hại là cậu ruột của bị cáo tên Hồ Thanh Q 01 máy tính bảng màn hình cảm ứng hiệu Sam sung Galaxy tab 10.01, vỏ màu đen, trị giá 5.700.000 đồng và của ông Nguyễn Văn Đ số tiền 1.300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

[3].Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, thiệt hại tài sản đã xảy ra không lớn, nhưng bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ tham lam, tư lợi, để có tiền tiêu xài cá nhân đã dẫn bị cáo phạm tội. Ngoài ra ở nơi cư trú bản thân bị cáo chưa chấp hành đúng chính sách, pháp luật và chưa thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú như thường xuyên vắng mặt nơi cư trú, tụ tập nhóm bạn gây ảnh hưởng tình hình an ninh ở địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện ý thức rất xem thường pháp luật, đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương mà còn gây hoang mang trong đời sống của quần chúng nhân dân.

[4]. Tình hình trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C thời gian gần đây xảy ra liên tục trên các tuyến đường nhựa, đường nông thôn và kể cả trong gia đình, gây

bức xúc trong nhân dân. Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần lên cho bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản thiệt hại không lớn, hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, sự việc xảy ra có phần thiệt hại người thân trong gia đình, trong quá trình điều tra người bị hại tên Hồ Thanh Q xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Do đó ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Hồ Trung H được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án nhưng có phần chưa phù hợp với những nhận định nêu trên nên không được chấp nhận.

Đối với ông Lê Công Minh mua máy tính bảng do Hồ Trung H bán và ông Trần Văn H mua máy tính bảng do Lê Công M bán, không biết tài sản do Hồ Trung H phạm tội mà có nên không xử lý.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo Hồ Trung H phải có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại là ông Nguyễn Thanh Đ số tiền 1.300.000 đồng. Đối với ông Hồ Thanh Q không có yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về vật chứng: 01 (Một) chiếc áo khoác, màu trắng, có sọc đen, vải dù, có dây kéo, áo đã qua sử dụng trả lại cho bị cáo. Đối với số tiền 2.000.000 đồng của Lê Công M, đây là tiền thu nhập bất hợp pháp từ việc vi phạm pháp luật mà có, tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[7]. Về án phí: Gia đình bị cáo Hồ Trung H thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Trung H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Căn cứ Điều 268; 269 và Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Hồ Trung H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 21 tháng 3 năm 2019.

2. ***Về trách nhiệm bồi thường dân sự***: Áp dụng các Điều 584; 585; 586; 588; 589 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Hồ Trung H bồi thường cho ông Nguyễn Thanh Đ số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng).

- Án có hiệu lực pháp luật, kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Người bị hại ông Hồ Thanh Q không yêu cầu về bồi thường trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về vật chứng: Căn cứ điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Giao trả cho bị cáo Hồ Trung H: 01 (Một) chiếc áo khoác, màu trắng, có sọc đen, vải dù, có dây kéo, áo đã qua sử dụng.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

4. ***Về án phí***: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Hồ Trung H được miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng người bị hại ông Hồ Thanh Q, ông Nguyễn Văn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Công M, ông Trần Văn H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú.

*(*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự*).*

Nơi nhận*:*
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện C;
- Công an huyện C;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Mến

Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Trương Thanh Nhàn	**Thạch Thanh Long**	**Nguyễn Văn Mến**